TAND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2021/QĐHG-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Phạm Hữu Trường

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

Người bị kiện: Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Quý Kim 3, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo (ngày 29 tháng 11 năm 2021), không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải chị Nguyễn Khánh L và anh Phạm Đình Q.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khánh L và anh Phạm Đình Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh Q có 03 con chung là Phạm Bảo Anh Q, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2008, Phạm Bảo Nam A, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2015 và Phạm Bảo Tú A2, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2020. Chị Ly và anh Quân thống nhất giao cháu Tú A2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Q và cháu Nam A1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L và anh Q không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND phường H, quận Đồ Sơn (GCNKH số 87, ngày 25-12-2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường